

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v điều chỉnh đăng ký kế hoạch
chuyển đổi cây trồng trên đất lúa
giai đoạn 2021-2025, định hướng
đến năm 2030 của tỉnh Bình Định

Bình Định, ngày tháng 8 năm 2020

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 628/BNB-TT ngày 21/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2017-2020 và lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Bình Định đã có Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 08/6/2020 về kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đến năm 2020 của tỉnh Bình Định, trong đó đã đăng ký kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Để triển khai thực hiện chuyển đổi cây trồng trên đất lúa nhằm thực hiện Đề án Phát triển làng nghề sản xuất cây Mai vàng Nhơn An theo đúng quy định của Luật Trồng trọt năm 2018 và Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác, UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, điều chỉnh Bản đăng ký kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030 của tỉnh Bình Định tại Báo cáo số 92/BC-UBND ngày 08/6/2020.

(Kế hoạch sau khi điều chỉnh theo phụ lục đính kèm)

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT Trần Châu;
- Sở NN&PTNT;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

Phụ lục
BẢN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT
TRỒNG LÚA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày /8/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

Stt	Loại cây trồng/thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất trồng lúa chuyển đổi giai đoạn 2021-2025 (ha)				
		Tổng	Đất 3 vụ lúa	Đất 2 vụ lúa	Đất 1 vụ lúa	...
1	Hiện trạng đất trồng lúa đến năm 2020 của địa phương	55.206	20.505	27.536	7.165	
2	Nhu cầu chuyển đổi					
a	Chuyển sang trồng cây hàng năm	17.590,6	9.326,0	3.262,9	5.001,7	
	Năm 2021	2.770,8	1.546,0	478,3	746,5	
	Năm 2022	2.541,4	1.303,0	465,2	773,2	
	Năm 2023	2.614,9	1.334,0	479,7	801,2	
	Năm 2024	2.696,4	1.358,0	500,7	837,7	
	Năm 2025	2.779,2	1.379,0	526,7	873,5	
	Định hướng đến 2030	4.187,9	2.406,0	812,3	969,6	
b	Chuyển sang trồng cây lâu năm	347,3	0	99,8	247,5	
	Năm 2021	49,6	0	29	20,6	
	Năm 2022	58,9	0	28,8	30,1	
	Năm 2023	51,6	0	12	39,6	
	Năm 2024	45,6	0	10	35,6	
	Năm 2025	47,6	0	5	42,6	
	Định hướng đến 2030	94	0	15	79	
C	Chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa	149,6	0	149,6	0	
	Năm 2021	18,5	0	18,5	0	
	Năm 2022	21	0	21	0	
	Năm 2023	22,4	0	22,4	0	
	Năm 2024	23,9	0	23,9	0	
	Năm 2025	24,4	0	24,4	0	
	Định hướng đến 2030	39,4	0	39,4	0	
Tổng		18.087,5	9.326,0	3.512,3	5.249,2	